Ngày soạn: 11/2026
Giáo viên : Huỳnh Thị Thư
Tổ : Sử- Địa- KTPL
Tiết :16- 25.

CHUYÊN ĐỀ 2
BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HOÁ Ở VIỆT NAM
(15 tiết)

I. MỤC TIÊU
Thông qua chuyên đề này giúp học sinh

1. Về kiến thức
- Trình bày được khái niệm di sản văn hoá.
- Nêu được ý nghĩa của di sản văn hoá: tài sản vô giá của cộng đồng, dân tộc, nhân loại được kế thừa từ các thế hệ trước cho các thế hệ mai sau.
– Trình bày được khái niệm bảo tồn di sản văn hoá.
– Trình bày được cơ sở khoa học của công tác bảo tồn di sản văn hoá trong quá trình phát triển bền vững của đất nước.
– Nêu được các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá: tuyên truyền giáo dục ý thức bảo tồn di sản, đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường biện pháp bảo vệ di sản,...
- Phân tích được mục đích, ý nghĩa của việc phân loại, xếp hạng di sản văn hoá; mối quan hệ giữa bào tồn và phát huy giá trị di sản vàn hoá.
- Xác định được vị trí phân bố các di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu trên bản đồ.
- Giới thiệu được nét cơ bản về một trong số những di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu.

2. Về năng lực
- Biết cách sưu tầm, sử dụng tài liệu để tìm hiểu về di sản văn hoá, đặc biệt là di sản văn hoá ở địa phương;
- Biết vận dụng các kiến thức đã học đê' lấy được một só ví dụ về lợi ích của công tác bảo tồn di sản văn hoá.

3. Về phẩm chất
- Có ý thức, trách nhiệm và sản sàng đóng góp, vận động người khác tham gia vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản ở địa phương và đất nước.

4. Tích hợp NLS:
- 1.1.NC1b: HS áp dụng được kỹ thuật tìm kiếm để lấy được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số-
- 1.2.NC1a: HS thực hiện đánh giá được độ tin cậy và độ tin cậy của các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số đã sử dụng.
- 5.2NC 1b: Hs vận dụng công cụ số (Powerpoint, Canva…) để trình bày

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên
- Tư liệu lịch sử:
  + Các hình ảnh, tư liệu vẽ di sản văn hoá (đã cỏ trong nội dung chuyên đé, có thế phóng to qua máy chiếu).
  + Một số đoạn video, đoạn phim tài liệu vế di sản văn hoá, đặc biệt là các di sản văn hoá ở địa phương (công trình kiến trúc, tác phẩm văn học, lẻ hội,...).
- Phiếu học tập cho HS: dùng đê' trả lời các câu hỏi thảo luận, giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thành kết quà thảo luận chung cùa cà nhóm để trình bày trước lớp. GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung cùa nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình dạy học.

2. Học sinh
- Sách giáo khoa.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của giáo viên.

II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. MỞ ĐẦU BÀI HỌC

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV cho HS quan sát hình ảnh trong buổi lễ khai mạc Phe-xti-van dược tổ chức tại Huế năm 2018 và giới thiệu đây là một hoạt động rất quan trọng đối với địa phương này từ năm 2000 và sau đó được tổ chức hai năm một lần vào năm chẵn.



GV đặt cảu hỏi để HS trả lời: Em biết thêm thông tin gì vê sự kiện này?

- GV hướng dẫn HS thảo luận, có thể theo nhóm (bàn học), hoặc nhóm đôi để trả lời nhanh các câu hỏi. HS có thể trả lời ở các mức độ khác nhau: địa điểm, thời gian diễn ra; Có những hoạt động văn hoá đặc sắc gì? ấn tượng của em về sự kiện đó là gì,...?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung

- Festival Huế 2018 đã chính thức khai mạc vào lúc 20h tối 27/4 tại sân khấu Quảng trường Ngọ Môn, Một trong những điểm nhấn tạo nên sự khác biệt của Festival Huế so với các Festival nghệ thuật khác là thông qua các kỳ Festival, Việt Nam nói chung và Thừa Thiên - Huế nói riêng giới thiệu về những tài nguyên di sản, bản sắc vùng miền của mình một cách sống động nhất.

- Tiếp theo giáo viên gợi mở và dẫn dắt học sinh vào bài học mới: *Vậy các em có biết di sản văn hoá là gì? Việt Nam có những loại hình di sản nào và chúng được xếp hạng ra sao? Bào tồn như thế nào?...* Chúng ta sẽ tìm hiểu trong chuyên đề này.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. Di sản văn hóa

Hoạt động 1. Tìm hiểu khái niệm di sàn vãn hoá

a. Mục tiêu:
- Trình bày được khái niệm di sản văn hoá.
- Nêu được ý nghĩa của di sản văn hoá: tài sản vô giá của cộng đồng, dân tộc, nhân loại được kế thừa từ các thế hệ trước cho các thế hệ mai sau.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đặt câu hỏi định hướng HS: *Em hiểu thế nào là di sàn văn hoá? (đọc thông tin mục a SGK trang 24)*

GV có thể gọi một số HS trả lời câu hòi theo hiểu biết của mình và khuyến khích các em lấy ví dụ về di sản văn hoá. Mỗi HS sẽ đưa ra những ý kiến, quan điểm khác nhau về di sản văn hoá. Sau khi HS trả lời, GV nhận xét và hướng dẫn các em đọc thông tin mục a để hiểu được chính xác hơn khái niệm di sản văn hoá.

- GV đặt câu hỏi tiếp theo: *Vậy di sản văn hoá có ỷ nghĩa gì? Lấy ví dụ chứng minh cho các ý nghĩa dó. (đọc thông tin mục b SGK trang 24)*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

I. Di sản văn hoá

a. Khái niệm

- Di sàn văn hoá chính là hệ thống các giá trị và tinh than do một cộng đồng người sáng tạo, tích luỹ trong một quá trình lịch sử lâu dài và được lưu truyền từ thế hệ trước cho thế hệ sau.

b. Ý nghĩa

- Là tài sản vô giá của cộng đồng dân tộc, của quốc gia tạo nên giá trị cốt lõi, đặc sắc cùa mỗi dân tộc.
- Tạo sinh kế cho cá nhân và cộng đồng, là một trong những nguồn lực phát triển đất nước.
- Thúc đẩy hoà bình, đoàn kết quốc tế thông qua hoạt động giao lưu văn hoá và tôn trọng tính đa dạng.
- Góp phần thiết thực vào quá trình bảo vệ môi trường.

Hoạt động 2. Tìm hiểu về phân loại di sàn văn hoá và xép hạng di tích lịch sử - văn hoá

a. Mục tiêu:
- HS nêu được một sổ cách phân loại di sản văn hoá. Đóng thời hiểu được mục đích, ý nghĩa của việc phân loại di sàn.
- HS nêu được mục đích, ý nghĩa của việc xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá.

=> Hình thành và nâng cao năng lực tìm hiểu, nhận thức vế di sàn văn hoá ở Việt Nam.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

• Phản loại di sàn văn hoá

- Với nội dung lí thuyết về khái niệm di sản văn hoá học ở mục trước, GV hướng dẫn HS tìm hiểu về cách phân loại di sàn văn hoá cũng như mục đích, ý nghĩa cùa việc phản loại này. GV nêu cảu hỏi: *Di sản văn hoá gồm những loại hình nào?*

+ GV hướng dân HS khai thác thỏng tin trong Bàng 1. Phân loại di sản văn hỏa (tr. 24 - 25, SGK) để biết được một số cách phân loại di sản văn hoá cơ bản. Đây là hai trong nhiều cách phân loại khác nhau và được nhiều người thừa nhận.

+ GV cần lưu ý HS: thực tế không phải lúc nào cũng phân biệt được một cách rạch ròi các di sản thuộc loại hình này hay loại hình kia. Có nhiéu di sản mang trong nó nhiễu giá trị cả vật chất lẫn tinh thần, cả vật thể lẫn phi vật thể.

- Để HS hình dung và hiểu rõ hơn về việc phân loại di sản, GV đặt cảu hỏi khai thác hình trong SGK: *Dựa vào cách phản loại trên và quan sát các hình 3, 4,5,6, 7 (tr. 25 - 26, SGK hoặc hình ảnh các di sản tại địa phương do GV tự sưu tầrn và phân loại), em hãy cho biết hình nào phàn ánh di sản văn hoá phi vật thể, hình nào phàn ánh di sàn văn hoá vật thể*. GV có thể cho HS hoạt động cá nhàn hoặc chia thành các nhỏm (4 đến 6 nhóm tuỳ sĩ số lớp nhưng mỗi nhóm không quá 10 người) để HS thảo luận

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- G V nhận xét đáp án của các nhóm và chốt lại các phương án đúng. GV có thế sưu tầm thêm tranh, ành, video,... vé các loại hình di sàn khác nhau luận.



+ Hình 3. Nhà cổ Đường Lâm (Hà Nội): Đây là một trong những căn nhà có kiến trúc cổ kính nhất ở Đường Lâm - Sơn Tây - Hà Nội. Với niên đại xây dựng khoảng 300 năm, ngôi nhà được xem là một trong số ít những biểu tượng còn lại của làng cổ Đường Lâm vì vẫn giữ nguyên vẹn kiến trúc, vật liệu của người xưa để lại như: khung gỗ, ngói đỏ, vách đất, nén đá nung,...



+Hình 4. Biểu diên Hát Then (Cao Bằng): Hát Then là loại hình văn hoá nghệ thuật độc đáo của các dân tộc Tày, Nùng, Thái ở nhiéu địa phương như: Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Điện Biên, Lai Châu,... Trài qua nhiều thăng trám lịch sử, hát Then ở các địa phương nói chung và Cao Bằng nói riêng vẫn có sức sống trường tồn, lan toả trong đời sống tinh thần các dân tộc, làm nên giá trị văn hoá đặc sắc.



+ Hình 5. Đén Thượng - Khu di tích Cổ Loa (Hà Nội): Đén Thượng (còn gọi là đền An Dương Vương) được xây dựng năm 1687, sửa lại năm 1689, là một trong những di tích quan trọng nhất trong quán thể Khu di tích lịch sử Cổ Loa (Đông Anh - Hà Nội). Đền được xây dựng trên một quả đồi xưa có cung thất của vua. Cửa đền có hai con rồng đá uốn khúc, tay vuốt râu, mang đặc trưng của nghệ thuật điêu khắc thời Lê.



+ Hình 6. Áo Tế giao được các vua triều Nguyễn mặc trong lễ tế ngày đầu năm mới. Áo màu xanh đen, dài 117 cm, tà áo rộng 98 cm; hai cánh tay và vạt trước được thêu hình rồng năm móng tinh xảo; thân áo thêu hình Mặt Trời, Mặt Trăng, các vì tinh tú, mây, núi, sóng nước,... Mỗi năm, vua chi mặc áo này một lần trong dịp tế lễ. Chiếc áo không chi là trang phục mà còn là biểu trưng cho quyến lực của các vị vua. Áo Tế giao được truyền qua các đời vua Nguyên và là một trong số ít hiện vật độc bản cùa triều Nguyễn, được Thù tướng Chính phù kí quyết định công nhận Bào vật quóc gia năm 2016.



+ Hình 7. Biểu diễn Đờn ca tài tử Nam Bộ. Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ (còn gọi là Đờn ca tài tử) là loại hình nghệ thuật dân gian dặc trưng của Việt Nam, được hình thành và phát triển từ cuối thế kì XIX. Hiện nay, Đờn ca tài tử được thịnh hành tại 21 tỉnh thành phía Nam. Năm 2013, Đờn ca tài tử Nam Bộ đã được ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

2. Phân loại di sàn văn hoá và xép hạng di tích lịch sử - văn hoá

a. Phân loại di sản văn hóa

- Có nhiều cách phân loại di sản văn hoá như:

+ Phân loại theo khả năng thoả mãn nhu cầu của con người: có hai loại di sản văn hoá là di sản văn hoá vật chất và di sản văn hoá tinh thần.

+ Phân loại theo hình thái biểu hiện của di sản: được chia thành di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể. Đây là cách phân loại di sản văn hoá theo Luật Di sản văn hoá Việt Nam năm 2001.
- Mục đích của phân loại: làm cơ sở cho việc quản lí, bảo vệ, khai thác tốt hơn giá trị của di sản.
- Ý nghĩa của phân loại di sản: làm căn cứ đề ra chính sách, biện pháp và có thái độ ứng xử đúng đắn với từng loại di sản, từ đó góp phần quản lí, bào vệ, phát huy giá trị di sản tốt hơn.

• Xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu mục đích, ý nghĩa của việc xếp hạng thông qua việc nêu vấn đề: *Phân tích mục đích, ý nghĩa cùa việc xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá.* HS đọc thông tin mục b (tr. 26, SGK) đê trả lời câu hỏi.

- Nội dung các cách phân loại di sản*, GV cho HS tìm hiểu trước ở nhà về các di tích trong SGK như: Đình La Hà (Quảng Trị), Nhà hát ĩhành phổ Hồ Chí Minh và Nhà sàn Bác Pó trong Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch (Hà Nội), hoặc các di tích tại địa phương theo định hướng của GV. Sau khi HS dược tìm hiểu trước ở nhà các thông tin liên quan đến di tích, trên lớp GV hướng dân HS phân tích giá trị của các di tích nói trên và xếp hạng các di tích này theo ba cấp khác nhau. Tại sao di tích này lại được xếp hạng ở cấp cao hơn di tích kia?* GV có thể chia lớp thành 3-6 nhóm, tuỳ sĩ số (mỗi nhóm không quá 10 HS). Nếu chia lớp thành 6 nhóm thì 2 nhóm cỏ cùng nhiệm vụ:

+ Nhiệm vụ 1: Tìm hiếu về đình làng La Hà (Quảng Trị). Một số thông tin cần tìm hiểu: Di tích này ở đâu? Được hình thành như thế nào? Giá trị nổi bật của di tích là gì? Di tích được xếp hạng năm nào?

+ Nhiệm vụ 2: Tìm hiếu vé Nhà hát Ihành phố Hó Chí Minh. Một số thông tin cần tìm hiểu: Di tích dược xây dựng từ khi nào? Giá trị nổi bật của di tích là gì? Di tích được xếp hạng năm nào?

+ Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về Nhà sàn Bác Hổ trong Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch (Hà Nội). Một số thông tin cán tìm hiểu: Di tích được xây dựng từ khi nào? Di tích này có giá trị đặc biệt gì? Di tích được xếp hạng năm nào?

GV gọi một HS đại diện nhóm lên trình bày đáp án. Tuỳ theo cách chia nhóm, GV có thể yêu cẩu lán lượt các nhóm lên trình bày hoặc các nhóm cùng lên bảng viết đáp án.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- G V nhận xét đáp án của các nhóm và chốt lại các phương án đúng.



+ Hình 8. Đinh làng La Hà (Quảng Bình) - Di tích lịch sử văn hoá cấp tình. Đình thuộc thôn La Hà, xã Quàng Vẫn, thị xã Ba Đồn, tình Quảng Bình(nay là tỉnh Quảng Trị). Đây là nơi thờ tự những vị thần tổ khai khẩn lập làng. Sau này, do làng có nhiêu người đỗ đạt nên đình có thêm khu Văn miếu để thờ và tôn vinh các vị này. Hiện nay, trong đình thờ năm vị Tiến sĩ, Phó bảng đỗ đạt qua các kì thi của triều Nguyễn và là nơi lưu giữ thành quả về học vấn khoa bảng của các thế hệ con cháu các dòng họ trong làng. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đình làng được sử dụng làm nơi cất giấu vũ khí, lương thực, tập hợp lực lượng dân quán, du kích và là trung tâm căn cứ chỉ huy đánh giặc. Năm 2003, đình làng La Hà được Uỷ ban nhân dân tinh Quàng Bình công nhận là Di tích lịch sử văn hoá cấp tinh. Năm 2016, đình được trùng tu, tôn tạo khang trang như hiện nay.



+ Hình 9. Nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là công trình kiến trúc đặc biệt, mang đậm dấu ấn, phong cách kiến trúc Gô-tích thịnh hành ở Pháp thế ki XIX. Nhà hát được khởi công xây dựng năm 1898 và khánh thành ngày 1 - 1 - 1900 bởi chính quyến Pháp.



+ Hình 10. Nhà sàn Bác Hồ trong Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chù tịch (Hà Nội) - Di tích quốc gia đặc biệt. Quấn thể di tích này đả trở thành khu tưởng niệm quan trọng liên quan đến 15 năm sống và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (từ tháng 12 - 1954 đến tháng 9 - 1969).

Nơi đây có nhiều công trình di tích gắn với Chủ tịch Hồ Chí Minh như: Nhà 54, Nhà sàn, Phòng họp Bộ Chính trị, Đường Xoài,...

2. Phân loại di sàn văn hoá và xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá

b. Xếp hạng di tích lịch sử-văn hóa

- Mục đích: nhằm xác định cơ sở pháp lí để bảo vệ di tích, xác định trách nhiệm của từng cấp trong bảo vệ và phát huy giá trị của di tích, tạo điều kiện cho tổ chức và cá nhân tham gia vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản.
- Ý nghĩa: các di tích được quan tâm đầu tư và bảo vệ tốt hơn, góp phần thiết thực trong việc phát huy giá trị của di tích, đó cũng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và cả nước.
- Căn cứ vào giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng như sau: di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt

Mục II. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá

Hoạt động 3. Tìm hiểu mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá

a. Mục tiêu:

- HS nêu được khái niệm bảo tồn di sản văn hoá.
- HS nêu được mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá.
- HS nêu được một số biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá và có khả năng vận dụng để góp phần vào công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá ở địa phương.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu câu học sinh đọc thông tin mục a, sgk trang 27-28, trả lời câu hỏi: *Định nghĩa khái niệm bảo tồn di sản văn hóa*
- GV hướng dẫn HS khai thác thông tin trong mục b để trả lời câu hỏi: *Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sàn văn hoá?Lấy ví dụ minh họa*. GV gợi ý HS có thể lấy ví dụ vé việc bảo tồn và phát huy giá trị các loại di sàn văn hoá như: di sản văn hoá vật thể (Khu di tích Hoàng thành Thăng Long, Thánh địa Mỹ Sơn,...), di sàn văn hoá phi vật thế (Hát Xoan Phú Thọ, Nhã nhạc cung đình Huế, Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ, Không gian văn hoá Cồng chiêng Tầy Nguyên,...).

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- G V nhận xét đáp án của các nhóm và chốt lại các phương án đúng
- GV nhấn mạnh đề HS hiểu: Chính bởi di sàn luôn chịu sự tác động của nhiéu yếu tổ nên không thể bào tồn di sản một cách thụ động mà cấn có những biện pháp quản lí đồng bộ, chù động để giúp di sản tón tại trước những thách thức ngày càng lớn.

Mục II. Bảo tồn và phát huy giá trị di sàn văn hoá

1. Mối quan hệ giữa bào tồn và phát huy giá trị di sàn vãn hoá

a. Khái niệm

- Là bào vệ, gìn giữ sự tồn tại và những giá trị cùa di sàn theo dạng thức vốn có cùa nó. Phát huy di sản là những hành động nhằm đưa di sản văn hoá vào trong thực tiễn xã hội.

b. Mối quan hệ giữa bào tồn và phát huy giá trị di sàn vãn hoá

- Muốn phát huy giá trị của di sản trước hết cần phải giữ gìn và bảo vệ sự tồn tại của di sản theo đúng dạng thức vốn có của nó. Do đó bảo tồn được coi là cơ sở nền tảng để phát huy giá trị của di sản.
- Phát huy tốt giá trị của di sản trong đời sống thực tiễn góp phần tạo ra nguồn lực vật chất, tinh thần…để bảo tồn di sản tốt hơn.
- Cần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển kinh tế xã hội.

Hoạt động 4. Tìm hiểu các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản

a. Mục tiêu:

- HS trinh bày được những cơ sở của công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản, từ đó nêu được các giãi pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản phù hợp.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

• Cơ sở khoa học của bào tổn, phát huy giá trị di sản

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS khai thác thông tin trong SGK (tr. 28 - 29), *thảo luận về cơ sở khoa học của việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản.*
- GV nhấn mạnh về việc cán phải xác định đầy đủ giá trị của đối tượng cần bảo tổn. Giá trị đó được xác định trên cơ sở khoa học vững chắc là những nhận thức, tiêu chí, chuẩn mực trong lí thuyết chuyên ngành hay quy định trong công ước quốc tế. Tuỳ vào đặc điểm, tính chất, tình trạng, vai trò,... của di sàn mà có quan điếm, nhận thức bảo tồn phù hợp.
- GV đặt câu hỏi: Quan sát hình 11 và đọc thông tin mục em có biết, em hãy cho biết *những cơ sờ khoa học nào không được tuân thủ trong quá trình bảo tồn di sản Thung lũng En-bơ (Đức)?*

+ GV có thể tổ chức chia lớp học thành 4 nhóm (4 tổ) để thảo luận và đưa ra phương án. Sau đó, các nhóm cùng lên bàng ghi các ý kiến cùa nhóm minh. GV lưu ý HS tham khảo thêm thông tin mục Em có biết? để hiểu rõ hơn vé giá trị của Thung lùng En-bơ cũng như mặt trái của việc xây dựng cây cầu giao thông bắc ngang qua con sông En-bơ. Từ đó, HS có cơ sở để lí giải cho việc không tuân thù cơ sở khoa học trong quá trình bảo tồn di sàn Thung lủng En-bơ.

+ G V nhận xét vé các ý kiến của các nhóm và chốt lại: Thung lũng En-bơ gồm quần thể các cung điện, nhà thờ, nhà hát có kiến trúc cổ ở trung tâm thành phố Đre-xđen. Việc thành phố này xây dựng chiếc cầu bắc qua sông (dù đã có sự khuyến cáo của các chuyên gia) đã gây tác động nghiêm trọng và ảnh hưởng tới sự toàn vẹn, tính nguyên trạng,... của di sản, khiến Ihung lũng En-bơ không còn đù tiêu chuẩn trở thành di sản thế giới. Đây là một trong những minh chứng cho việc di sản văn hoá không được bảo tồn, phát huy giá trị đúng cách.

• Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản

- GV hướng dẫn HS khai thác thông tin trong SGK (tr. 29) đê'giúp các em nhận diện được các giải pháp bảo tón và phát huy giá trị của di sản. GV đặt câu hỏi định hướng: *Nêu một số giải pháp bào tốn và phát huy giá trị di sản văn hoá.*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- G V nhận xét đáp án của các nhóm và chốt lại các phương án đúng

4. Các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sàn

a. Cơ sở khoa học của bào tổn, phát huy giá trị di sản

- Cần xác định được giá trị của di sản: giá trị lịch sử, văn hoá, giáo dục, kinh tế..

- Dựa trên các quan niệm, nhận thức, tiêu chí chuẩn mực về bảo tồn được quy định trong các văn bản pháp quy của Nhà nước như Luật Di sản văn hoá, Nghị định của Chính phủ.
- Căn cứ vào kết quả nghiên cứu, khảo sát đặc điểm, hiện trạng của di sản.
- Phân tích tổng hỏa lợi ích của các bên liên quan.

• Giải pháp bào tôn và phát huy giá trị di sản

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS khai thác thông tin trong SGK (tr. 29) đê'giúp các em nhận diện được các giải pháp bảo tón và phát huy giá trị của di sản. GV đặt câu hỏi định hướng: *Nêu một số giải pháp bào tồn và phát huy giá trị di sàn văn hoá.*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- G V nhận xét đáp án của các nhóm và chốt lại các phương án đúng

4. Các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản

b. Giải pháp bào tôn và phát huy giá trị di sản

- Tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo tồn di sản
- Đầu tư cơ sở vật chất cho việc nghiên cứu, khảo sát di sản, nâng cao chất lượng quản lí di sản.
- Tăng cường các biện pháp bảo vệ di sản như: năng lực tổ chức quản lí, xà hội hoá công tác bảo tồn, xử lí kịp thời những vi phạm,...

Hoạt động 5. Tìm hiếu về vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan

a. Mục tiêu:

- HS trình bày được vai trò của các bên liên quan trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản: hệ thống chính trị, doanh nghiệp, cộng đóng dân cư, công dân.
- HS nêu và phân tích được trách nhiệm của các chủ thể trong bào tồn và phát huy giá trị của di sản: Nhà nước, tổ chức xã hội, nhà trường, cộng đồng, công dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt kết hợp giải thích để HS hiểu được công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá cần có vai trò, trách nhiệm của nhiều bên liên quan.
- Đế giúp HS tìm hiểu về vai trò của các bên liên quan trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản, GV yêu cầu học sinh quan sát hình Hình 13 (tr. 30, SGK) trả lời câu hỏi: *Giải thích vai trò của hệ thống chính trị, doanh nghiệp, cộng đổng dân cư và mỗi cá nhân trong công tác bảo tôn và phát huy giá trị di sàn văn hoá.*



Hình 14. Biểu diễn Hát Xoan của HS Phú Thọ.

- HS khai thác thông tin trong sơ đồ Hình 13 (tr. 30, SGK) đế trả lời câu hỏi. Các em cần nắm được: mỗi cá nhân, tổ chức có những vai trò khác nhau và đếu rất quan trọng đổi với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá.
- HS đọc SGK làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu.
- Để tìm hiểu vé trách nhiệm của các bên, GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS khai thác thông tin mục b (tr. 30-31, SGK) đề trả lời câu hỏi.

+ Để gắn vẫn đế với thực tiễn, giúp HS hiểu rõ hơn vé trách nhiệm của các bên, GV đặt câu hỏi liên quan đến một di sàn cụ thể là Hát Xoan - Di sàn văn hoá phi vật thê' đại diện cùa nhân loại đã được ghi danh: *Thông qua sự kiện ghi danh Hát Xoan Phú Thọ là Di sàn văn hoá phi vật thế đại diện của nhân loại, hãy cho biết trách nhiệm của các bên liên quan (Nhà nước, tổ chức xã hội, nhà ưường cộng đóng,...) trong việc bào tón và phát huy giá trị di sản.*

+ GV hướng dàn HS quan sát Hình 14 (tr. 31, SGK) và thông tin bên cạnh để trả lời cảu hỏi 2 của mục b.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- G V nhận xét đáp án của các nhóm và chốt lại các phương án đúng

+ Câu lạc bộ Hát Xoan của các em HS Tiểu học và THCS biểu diễn Hát Xoan tại Liên hoan trình diễn Hát Xoan ba thế hệ ở Việt Trì (Phú Thọ). Đây là một di sản văn hoá phi vật thế thế giới cùa Việt Nam đã được ghi danh. Việc truyền dạy, đưa Hát Xoan vào trong nhà trường là một trong các giải pháp thuộc hệ thống giải pháp tổng thể nhằm bào tồn và phát huy giá trị của di sàn Hát Xoan một cách bẽn vững của chính quyến các cấp và nhân dân các tỉnh có di sản. Việc Hát Xoan được đưa ra khỏi danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp là minh chúng cho sự thành công của công tác bảo tỗn, phát huy giá trị di sản. Trong đỏ, Nhà nước, cộng đổng,... đóng vai trò rất quan trọng.

+ Sau khi HS trình bày các ý kiến, quan điểm cá nhân, GV nhấn mạnh: để bảo tồn và phát huy giá trị của di sàn Hát Xoan, cán có sự chung tay vào cuộc của nhiều bên liên quan. Mỗi bên sẻ có một vai trò khác nhau, đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp vào cóng tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản, song để phát huy được cao nhất những giá trị của di sản Hát Xoan, cần phối hợp đỗng bộ từ các bên: Nhà nước, tổ chức xã hội, nhà trường, cộng đồng, cá nhân,...

4. Vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan

a. Vai trò:

- Hệ thống chính trị (tạo khuôn khổ pháp lí, quản lí di sàn văn hoá,...)
- Doanh nghiệp (cung cấp vốn, nguồn lực,...)
- Cộng đỏng dân cư (là chủ thế, đóng vai trò then chốt)
- Công dân (trực tiếp tham gia bào vệ, bảo tồn di sản).

b. Trách nhiệm

- Nhà nước (ban hành các văn bàn pháp luật, quản lí di sản,...).
- Tổ chức xã hội (quản lí di sản theo phân cấp, cung cấp nguồn lực để bảo tốn di sản).
- Nhà trường (đào tạo, nâng cao nhận thức của người học, phát huy giá trị di sản văn hoá thông qua hoạt động giáo dục,...).
- Cộng đồng (trực tiếp tham gia bào tồn di sản, giao lưu, quảng bá các di sản,...).
- Công dân (chấp hành luật pháp, chính sách, quy định về bảo tồn và phát huy giá trị di sàn, sản sàng đóng góp và vận động người khác cùng tham gia,...).

Mục III. Một số di sàn văn hoá tiêu biểu ở Việt Nam

Hoạt động 6. Tìm hiểu vế di sàn phi vật thế

a. Mục tiêu:

- HS biết được một số di sản vàn hoá phi vật thể tiêu biểu và những nét chính về các di sản đó.
- HS xác định dược các di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu trên bản đó Việt Nam.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS khai thác thông tin trong sơ đổ Hình 15 (tr. 31, SGK) để *xác định được tên các di sản văn hoá phi vật thể cùa Việt Nam được ghi danh*.
- Để HS xác định được vị trí phân bố của của các di sản trên lược đồ, GV nêu câu hỏi: *Dựa vào lược đô Hình 16 (tr. 32, SGK), em hãy xác định vị trí phản bố của một số di sàn văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở Việt Nam.*

+ GV cho HS xác định các di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu của Việt Nam được UNESCO ghi danh trên bản đố Việt Nam. GV có thể phóng to lược đồ Hình 16 hoặc sử dụng bản đó hành chính Việt Nam.

+ Ngoài ra, GV có thể hỏi thêm câu hỏi mở rộng để HS trả lời như: đặc điểm, vị trí phân bố các di sản văn hoá phi vật thể',...

- GV hướng dân HS tìm hiểu về ba di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu gồm: *Nhã nhạc cung đình Huế, Dân ca Quan họ Bắc Ninh và Đờn ca tài tử Nam Bộ*. Mục tiêu quan trọng cùa hoạt động này nhằm nêu được những giá trị nổi bật của các di sàn.



- Hình 17. Biểu diễn Nhã nhạc cung đình Huế. Đây là buổi biểu diễn Nhã nhạc cung đình Huế tại Nhà hát Duyệt Thị Đường - nhà hát cổ nhất của nước ta (xây dựng năm 1826) – để Vua và Hoàng hậu Nhật Bàn thưởng thức nhân dịp đến thăm Cố đô Huế năm 2017.



- Hình 21. Nhà hát Cao Văn Lầu ở Bạc Liêu - công trình mang tên người có công khai sinh ra loại hình Đờn ca tải tử. Công trình thuộc thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu(nay là tỉnh Cà Mau), được khởi công xây dựng năm 2013 với ba khối hình trụ tròn có mái hình chiếc nón lá hướng vào nhau. Cạnh Nhà hát là cây đờn (đàn) kìm cách điệu với năm cánh sen đỡ bên dưới - biểu tượng văn hoá của tỉnh Bạc Liêu(Cà Mau).

+ GV chia lớp thành 3 hoặc 6 nhóm tuỳ sĩ số của lớp (nếu chia 6 nhóm thì 2 nhóm có chung một nhiệm vụ), mỗi nhóm tìm hiểu về một di sàn văn hoá phi vật thể. Để buổi học hiệu quả, GV có thể phân nhóm và cho HS chuẩn bị trước ở nhà và tổ chức cho các nhóm thuyết trình *những hiểu biết của mình về di sản,* khuyến khích HS mô phòng trình diên (nếu có thể).

+ Tuỳ theo mỗi di sản khác nhau, các nhóm cần nhấn mạnh được những giá trị cơ bàn của các di sàn. Trong đó: Nhã nhạc cung đình Huế cần làm nổi bật giá trị nghệ thuật và lịch sử; Dân ca Quan họ cần làm nổi bật các giá trị nghệ thuật, tính cố kết cộng đồng, tính lưu truyền.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- G V nhận xét đáp án của các nhóm và chốt lại các phương án đúng

III. Một số di sản văn hoá tiêu biểu ở Việt Nam

1. Di sàn phi vật thể

a. Nhã nhạc cung đình Huế

- Nhã nhạc là nhạc chính thống được biểu diễn trong các buổi tế lễ, lễ hội của triều đình. Xuất hiện dưới thời Lý-Trần, phát triển dưới thời Nguyễn.
- Gía tị nghệ thuật:
  + Phong phú, đa dạng về loại hình
  + Có qui mô và tính chuyên nghiệp cao
  + Là loại hình nghệ thuật có tính bác học cao
- Gía trị lịch sử:
  + Có lịch sử lâu đời, kế thừa được các thành tựu âm nhạc nói chung và của cung đình Thăng Long nói riêng.
  + Phản ánh quá trình giao lưu , tiếp xúc với văn hóa Trung Quốc, và hóa Chăm-pa và tiếp thu ảnh hưởng của Nha giáo, Phật giáo.
- Nhã nhạc cung đình Huế là di sản văn hóa thế giới phi vật thể đầu tiên tại Việt Nam, được công nhận tháng 11 năm 2003, đến năm 2008 được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

b. Dân ca Quan họ

- Dân ca Quan họ là hình thức hát giao duyên của người dân đồng bằng Bắc bộ. Loại hình nghệ thuật này được hợp thành từ nhiều yếu tố: âm nhạc, lời ca, phục trang, lễ hội…Đã trở thành nét văn hóa rất đặc sắc của người dân Kinh bắc.
- Gía trị nghệ thuật:
+ Nghệ nhân Quan học là những người có kĩ năng hát" vang rền, nền, nẩy" rất điêu luyện, thuộc nhiều bàu, hát nhiều giọng…
+ Lời ca Quan họ rất giàu tính ẩn dụ, trong sáng, phản ánh đời sống và tâm tư của người dân.
- Gía trị cố kết cộng đồng:
+ Trong các làng Quan họ, các liền anh, liền chị luôn gắn bó, chi sẻ, gắn bó lẫn nhau.
+ Giữa các làng quan họ, các liền anh, liền chị kết bạn theo nguyên tắc khác phái. Từ đó cộng đồng được gắn kết không chỉ trong một làng mà còn với nhiều làng khác.
- Lưu truyền tri thức dân gian:
+ Các giá trị nghệ thuật của dân ca Quan họ, cách thức ứng xử của các làng Quan họ đã trở thành những tri thức dân gian được lưu truyền qua nhiều thế hệ.
+ Dân ca Quan họ có giá trị lưu truyền tri thức dân gian, nhưng luôn biến đổi, thích nghi với hoàn cảnh mới. Đây là cơ sở để dân ca Quan họ được lưu truyền và phát triển bền vững.
- Dân ca Quan họ là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, được công nhận ngày 30/9/2009.

c. Đờn ca tài tử Nam bộ

- Đờn ca tài tử Nam bộ là loại hình nghệ thuật trình diễn phổ biến ở miền Nam VN. Ra đời vào cuối TK XIX, phản ánh tâm tư, tình cảm của những người dân đi mở đất.
- Gía trị nghệ thuật:
+ Âm nhạc của Đờn ca tài tử Nam bộ được sáng tạo dựa trên cơ sở nhạc cung đình, nhạc dân gian. Nhạc cụ được sử dụng trong Đờn ca tài tử Nam bộ rất phong phú gồm các nhạc cụ dân tộc và nhạc cụ phương Tây.
+ Ca từ của Đờn ca tài tử Nam bộ chủ yếu là ngôn ngữ địa phương miền Nam, thông qua các giai điệu để truyền đạt thông điệp về đạo đức, luân lí, tình cảm gia đình, xã hội…
- Gía trị lịch sử, văn hóa:
+ Phản ánh tâm tư, tình cảm của những người dân trong quá trình mở đất phương nam.
+ Phản ánh quá trình giao lưu, tiếp biến với văn hóa Khơ-me, Trung Quốc, phương Tây…
+ Đờn ca tài tử Nam bộ ra đời trong thời kì khai phá và bảo vệ vùng đất phương nam, phản ánh những giá trị văn hóa lâu đời của người VN, ca ngợi những tấm gương anh hùng dân tộc…đã trở thành nguồn động viên tinh thần cho nhân dân lao động trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.
- Đờn ca tài tử Nam bộ là di sản văn hóa phi vật thể được công nhận vào ngày 5/12/2013.

* 5.2NC 1b: Hs vận dụng công cụ số (Powerpoint, Canva…)

Gv: có thể giao nhiệm vụ cho hs về nhà làm bài thực hành "Thuyết trình về 1 di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu" bằng Slide. Mỗi tổ làm 1 di sản sản khác nhau, trình bày trước lớp và lấy điểm 15p.

Hoạt động 7. Tìm hiểu về di sản văn hoá vật thể tiêu biểu

a. Mục tiêu:

- HS biết được một số di sản văn hoá vật thể tiêu biểu và những nét chính về các di sản đó.
- HS xác định được các di sản văn hoá vật thể tiêu biểu trên bản đó Việt Nam.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS khai thác thông tin trong sơ đồ Hình 22 (tr. 36, SGK) đế *xác định các di sản văn hoá vật thể cùa Việt Nam được ghi danh và các di sản quan trọng khác của Việt Nam.*
- Để HS xác định được vị trí phân bố cùa cùa các di sàn trên lược đồ, GV nêu câu hỏi: Dựa vào lược đồ Hình 16 (tr. 32, SGK) ern hãy *xác định vị trí phân bố của một số di sản văn hoá vật thể tiêu biểu ở Việt Nam*.

+ G V cho HS xác định tên và vị trí phân bố các di sàn văn hoá vật thể tiêu biểu của Việt Nam trên lược đồ phân bố di sản. GV có thế phóng to lược đồ Hình 16 (tr. 32, SGK) hoặc sử dụng bản đồ hành chính Việt Nam.

+ Ngoài ra, GV có thể hỏi thêm câu hỏi mở rộng đế HS trả lời như vẽ đặc điếm, vị trí phân bố các di sản văn hoá vật thể,...

- Tiếp theo, GV có thể giới thiệu thêm về các tiêu chí của di sàn khi công nhận di sàn văn hoá vật thể.
- GV chia lớp thành các nhóm đế HS tìm hiểu về ba di sàn văn hoá vật thể được giới thiệu trong SGK. GV có thể chi định mỗi nhóm tìm hiểu một di sản hoặc các nhóm lựa chọn di sàn muốn tìm hiểu và giới thiệu. GV định hướng HS đọc kĩ SGK, có thể gạch chân một số từ khoá trong tư liệu để xác định giá trị chính của từng di sản, cụ thể như sau:

+ Thánh địa Mỹ Sơn: điển hình về sự giao lưu văn hoá và phản ánh sinh động tiến trình phát triển của văn hoá Chăm-pa. HS cấn hiểu và giải thích được ý nghĩa của đoạn từ khoá này: Tại sao nói Thánh địa Mỹ Sơn phàn ánh quá trình giao lưu văn hoá giữa Ấn Dộ và các quốc gia Đông Nam Ả? Mỹ Sơn phàn ánh lịch sử của Vương quốc Chăm-pa như thế nào? Để trả lời được những câu hỏi này, HS phải kết nối được với những tri thức lịch sử đã học về Ấn Độ và ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ đến Vương quốc Chăm-pa.



Hình 23. Khu đền tháp Mỹ Sơn

+ Đô thị cổ Hội An: điển hình về cảng thị truyền thống phương Đông. HS cần hiếu và giải thích được: Tại sao nói Đô thị cổ Hội An là điển hình vể một càng thị truyền thống phương Đông? Để trả lời được câu hỏi này, HS cần kết nối với những tri thức đã học về sự phát triển kinh tế hàng hoá ở Việt Nam thế kỉ XVI - XVIII. Thương cảng Hội An hình thành từ thế ki XVI, thịnh đạt nhất trong thế kì XVII - XVIII, suy giảm dần từ thế kì XIX gắn liến với thời kì thương mại Biển Đông phát triển. Đô thị Hội An được bảo tồn khá nguyên vẹn: những di tích bến cảng, các phố cổ, các nhà thờ tộc họ, đình chùa, dền miếu, hội quán của người Hoa, lăng mộ của người Nhật, người Hoa,... Những loại hình kiến trúc đa dạng cùng các phong tục, tập quán đã phản ánh một chặng đường phát triển, hội nhập và giao thoa để tạo nên một sắc thái văn hoá riêng của Hội An.



Hình 25. Phố cổ Hội An (Quảng Nam)

+ Khu trung tâm di tích Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội: Khu di tích có diện tích 20 ha, bao gồm Khu khảo cổ học 18 Hoàng Diệu và các di tích còn sót lại trong khu di tích Thành cổ Hà Nội như: Bắc Môn, Đoan Môn, Hậu Lâu, Rồng đá Điện Kinh Thiên, Nhà D67, Cột cờ Hà Nội,... HS cán biết được những giá trị lịch sử, văn hoá đặc sắc của khu di tích này là gì? Để trả lời được câu hỏi này, HS cần chứng minh được nơi đây đã trải qua một quá trình lịch sử lâu dài, nối tiếp nhau của các triều dại; đây là nơi giao lưu của các nền văn hoá (Trung Hoa, Chăm-pa,...); đây cũng là nơi liên quan trực tiếp đến nhiều sự kiện văn hoá - lịch sử quan trọng của Thăng Long - Hà Nội nói riêng và cùa Việt Nam nói chung trong quá khứ và hiện tại.



Hình 28. Đoan Môn trong khu di tích trung tâm Hoàn thành Thăng Long

- Sau khi HS khai thác tài liệu, GV cho các nhóm thuyết trình phần chuẩn bị của nhóm. Sau khi mỏi nhóm kết thúc phấn thuyết trình, các thành viên nhóm khác có thế phát biểu nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). GV chốt lại các kiến thức trọng tâm HS cần nắm được.
- Để HS hiểu sâu thêm về di sân và các giá trị của di sản, GV có thể đặt câu hỏi cho HS đưa ra ý kiến thảo luận: Có quan điểm cho rằng: di sản văn hoá vật thể là các công trình, di tích nên chi có giá trị về kiến trúc. Em có đóng ý với quan điểm này không? Thông qua một ví dụ cụ thề, hãy giải thích vì sao em dồng ý hoặc không đồng ý.
- GV hướng dân HS khai thác và vận dụng các thông tin các em vừa trình bày vế các di sản tiêu biểu nói trên hoặc các em có thể lấy ví dụ về các di sàn văn hoá tiêu biểu khác để dẫn chứng cho quan điểm/ý kiến của mình. Các em cán hiểu: một di sản là các công trình kiến trúc (đình, đền, chùa, cung điện,...) không chì mang trong mình những giá trị vế kiến trúc, nó còn chứa đựng rất nhiéu thông tin, giá trị lịch sử, văn hoá, nghệ thuật,... quan trọng khác.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- G V nhận xét đáp án của các nhóm và chốt lại các phương án đúng

III. Một số di sàn văn hoá tiêu biếu ở Việt Nam

2. Di sàn văn hoá vật thế

a. Thánh địa Mỹ Sơn

- Thánh địa Mỹ Sơn là quần thể di sản mang kiến trúc của người Chăm Pa cổ thuộc xã Duy Phú(nay là xã Thu Bồn), Tp. Đà Nẵng. Khu vực này có đường kính rộng khoảng 2km với hơn 70 ngôi đền tháp khác nhau mang nhiều nét kiến trúc lịch sử tiêu biểu cho từng giai đoạn phát triển của Chăm Pa cổ. Được xây dựng từ TK IV đến TK XIII. Hầu hết các công trình được xây dựng ở đây đều chịu ảnh hưởng của Hin du giáo. Mỗi vị vua Chăm-pa sau khi lên ngôi đều đến đây làm lễ tế thần linh.
- Thánh địa Mỹ Sơn với hơn 70 ngôi đền được chạm khắc tinh xảo, cầu kỳ mang nhiều dòng chữ quan trọng bằng tiếng Phạn và tiếng Chăm. Ngoài ra, ấn tượng đặc biệt khác

khiến thánh địa Mỹ Sơn nổi tiếng đó chính là phần gạch dùng để xây nên các tòa tháp cổ. Những viên gạch được nung và cắt khối, sau đó xếp chồng lên nhau một cách khéo léo mà không hề sử dụng bất kỳ các loại chất kết dính nào. Trải qua nhiều thế kỷ, công trình thánh địa Mỹ Sơn không bị phong hóa mà chỉ bị nứt một phần rất nhỏ.
- Năm 1999 Thánh địa Mỹ Sơn được UNESCO ghi danh vào danh mục di sản văn hóa thế giới với tiêu chí: là điển hình nổi bật thể hiện sự giao lưu văn hóa giữa Ấn Độ và các nước ĐNA, phản ánh sinh động tiến trình phát triển của văn hóa Chăm-pa

b. Khu đô thị cổ Hội An

- Đô thị cổ Hội An nằm ở vùng hạ lưu sông Thu Bồn (Quảng Nam cũ- nay là Tp. Đà Nẵng). Vùng đất này từng là một cảng thị trọng yếu của Vương quốc Chăm-pa. Từ khoảng cuối thế kỉ XV, cư dân Đại Việt đã tới Hội An sinh sống. Thương cảng Hội An được hình thành vào khoảng thế kỉ XV - XVI, sau đó đã trở thành đô thị/thương cảng phồn thịnh, trung tâm mậu dịch lớn nhất Đàng Trong và cũng là một trong những thương cảng sầm uất ở vùng biển Đông Nam Á.
- Hội An đã thu hút nhiều thương nhân Nhật Bản, Trung Quốc, Đông Nam Á và một số nước châu Âu đến buôn bán, mở chợ,... Nhiều thương nhân Trung Quốc và Nhật Bản đã được chúa Nguyễn cho ở lại lập phố, sinh sống theo phong tục riêng, tạo nên những "phố Nhật", "phố Khách"... bên cạnh các khu cư trú của người Việt.
- Quá trình giao lưu kinh tế, văn hoá đó đã để lại cho Hội An hệ thống di sản phong phú và được bảo tồn khá nguyên vẹn đến ngày nay như những công trình kiến trúc, hệ thống giao thông, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật, ẩm thực đặc sắc,..
- Năm 1999, Đô thị cổ Hội An được UNESCO ghi danh vào danh sách Di sản văn hoá thế giới dựa trên hai tiêu chí là di sản nổi bật của sự giao lưu các nền văn hoá qua các thời kì tại một thương cảng quốc tế và là điển hình tiêu biểu về một cảng thị châu Á truyền thống được bảo tồn khá nguyên vẹn.

c. Khu di tích Hoàng thành Thăng Long

- Hoàng thành Thăng Long là quần thể di tích gắn liền với lịch sử Thăng Long - Hà Nội, phản ánh tiến trình lịch sử lâu dài của nước ta từ thời Bắc thuộc, trải qua các triều đại Lý, Trần, Lê, Mạc, Nguyễn cho đến ngày nay. Nơi đây cũng gắn liền với lịch sử nhiều cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc.
- Quần thể kiến trúc Hoàng thành Thăng Long được xây dựng trải qua nhiều giai đoạn và trở thành di tích quan trọng bậc nhất trong hệ thống các di tích ở Việt Nam. Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội bao gồm Khu di tích khảo cổ học 18 Hoàng Diệu và Khu di tích Thành cổ Hà Nội.
- Tại Khu di tích khảo cổ học 18 Hoàng Diệu đã phát hiện dấu tích nền móng của các công trình kiến trúc cổ, cùng nhiều hiện vật có giá trị và nhiều đồ dùng, vật dụng của nước ngoài.
- Khu di tích Thành cổ Hà Nội bao gồm nhiều di tích lịch sử và khảo cổ học tiêu biểu như: Điện Kính Thiên, Cửa Bắc, Tường bao, Tám cổng hành cung thời Nguyễn, Cột cờ Hà Nội, Hậu Lâu, Đoan Môn, Di tích Nhà và hầm D67,...

=> Như vậy, ngoài giá trị về kiến trúc, Hoàng thành Thăng Long còn mang giá trị về lịch sử và là minh chứng cho quá trình giao lưu văn hóa của người Việt với bên ngoài.

Hoạt động 8. Tìm hiểu vê di sản thiên nhiên và di sản hỗn hợp

a. Mục tiêu:

- HS xác định được vị trí phân bố các di sản thiên nhiên và di sàn phức hợp tiêu biểu trên bàn đố.
- Giới thiệu được nét cơ bàn về một trong những di sản thiên nhiên và di sản phức hợp tiêu biểu. Kể tên được một di sàn thiên nhiên và di sàn phức hợp tiêu biểu khác.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đặt câu hỏi: Dựa vào lược đồ Hình 29 (tr. 39, SGK*), hãy xác định vị trí phán bố của một số di sàn thiên nhiên và hỗn hợp Việt Nam. Kể tên một số di sàn thiên nhiên và hỗn hợp khác.*
- G V cho HS xác định tên và vị trí phân bó các di sản thiên nhiên và di sản hỏn hợp tiêu biểu của Việt Nam trên lược đố phân bố di sàn. GV có thể phỏng to lược đó Hình 29 hoặc sử dụng bàn đố hành chính Việt Nam.
- Ngoài ra, GV có thế mở rộng thêm một só cáu hỏi để HS trả lời như: đặc điểm, vị trí phân bổ các di sản thiên nhiên và di sản hỏn hợp tiêu biểu,...
- Ngoài các di sản thể hiện trên lược đổ, HS kể thêm các di sản khác ở địa phương hoặc các di sàn tiêu biểu khác mà em biết. GV khuyến khích HS tìm hiểu, bao gôm cả sử dụng internet để tìm hiểu về các di sản hỗn hợp, không chỉ ở Việt Nam mà còn là di sàn thế giới như núi Thái Sơn (Trung Quốc) vừa có giá trị thiên nhiến vừa có giá trị tôn giáo, hay Vườn quốc gia Ka-ka-du (Úc) vừa có giá trị đa dạng sinh học vừa là nơi cư trú của thổ dân,...
- Để HS hiểu và nắm vững kiến thức về các loại hình di sản, GV yêu cấu HS lấy một ví dụ cụ thể và giải thích được vì sao di sản đó lại được phán loại là di sản thiên nhiên hoặc hỗn hợp. Phần này giáo viên đã chia nhóm ở tiết học trước và yêu cầu mỗi nhóm về nhà chuẩn bị trước sản phẩm báo cáo.

+ Nhóm 1: Vịnh Hạ Long
+ Nhóm 2: Vườn quốc gia Phong nha – Kẻ Bàng
+ Nhóm 3: Cao nguyên đá Đồng Văn
+ Nhóm 4: Quần thể danh thắng Tràng An

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- G V nhận xét đáp án của các nhóm và chốt lại các phương án đúng

III. Một số di sàn văn hoá tiêu biểu ở Việt Nam

3. Di sản thiên nhiên và di sản hỗn hợp

a. Vịnh Hạ Long

- Di sàn thiên nhiên Vịnh Hạ Long: thuộc vùng biển đào của tỉnh Quàng Ninh, là một bộ phận của Vịnh Bắc Bộ. Vịnh Hạ Long hai lần được UNESCO ghi danh bởi những giá trị tự nhiên nổi bật, được bầu chọn là một trong bày kì quan thiên nhiên mới của thế giới năm 2013.
- Vịnh Hạ Long chứa đựng nhiều giá trị nổi bật về: địa hình, địa mạo (có nhiều tháp các-xtơ đá vôi rộng lớn và phát triển tốt nhất thế giới); cảnh quan thiên nhiên (được tạo bởi hàng nghìn đảo lớn nhỏ trén mặt biển với những hình thù khác nhau); đa dạng sinh học (hơn 2 900 loài động, thực vật được bào tồn); lịch sử, văn hoá (phát hiện gần 20 di tích khảo cổ học niên đại từ 3 500 năm - 14 000 năm, là một frong những cái nôi của người Việt cổ).

b. Vườn quốc gia Phong nha – Kẻ Bàng

- Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng: thuộc tỉnh Quảng Bình (nay là Quảng Trị), hai lần được UNESCO ghi danh với các giá trị địa chất, địa mạo, sinh học khác nhau.
- Vườn quốc gia Phong Nha - Kè Bàng chứa đựng nhiéu giá trị nổi bật về: địa chất, địa mạo (được ví như bào tàng địa chất khổng lổ có lịch sử 400 triệu năm, liên kết với Khu bào tồn đa dạng sinh học quóc gia Hin Nam-no của Lào); da dạng sinh học (có gắn 3 nghìn loài thực vật và gần 1 400 loài động vật); lịch sử, văn hoá (có 33 di chi khảo cồ niên đại từ 3 000 - 12 000 năm, cỏ nhiéu di tích lịch sử - văn hoá quan trọng khác như:

Đường mòn Hồ Chí Minh, Bến phà Nguyễn Văn Trỗi,... đặc biệt, phát hiện dáu tích chữ Chăm-pa ương động).

c. Cao nguyên đá Đồng Văn

- Cao nguyên đá Đồng Văn: thuộc tỉnh Hà Giang(nay là Tuyên Quang), được công nhận là Công viên địa chất toàn cầu năm 2010.
- Cao nguyên đá Đồng Văn có nhiéu giá trị nổi bật về: dịa chất, địa mạo (là nơi lưu giữ nhiều sự kiện địa chất quan trọng cùa khu vực và thế giới); da dạng sinh học (gồm nhiều loài thực vật, động vật quý hiếm, trong đó có những loài được ghi trong Sách đỏ Việt Nam); lịch sử, văn hoá (phát hiện nhiều công cụ thuộc văn hoá Sơn Vi cách ngày nay 10 000 năm đến 30 000 năm, là địa bàn sinh sống cùa 17 dân tộc anh em).

d. Quần thể danh thắng Tràng An

- Quấn thể danh thắng Tràng An: thuộc tinh Ninh Bình, là Di sản thế giới hỗn hợp đấu tiên của Việt Nam và Đông Nam Á được ghi danh.
- Quần thể danh thắng Tràng An có nhiễu giá trị nổi bật về: địa chất, địa mạo (nhiều cảnh quan ngoạn mục: tháp các-xtơ, hang động, nhũ đá,...); đa dạng sinh học (nhiều loài động, thực vật quý hiếm, trong đó, có 10 loài được ghi trong Sách đỏ Việt Nam); Lịch sử, văn hoá (phát hiện 30 di tích thời đá cũ, đá mới, kim khí; là hình mẫu nổi bật vế sự tương tác, thích ứng của con người với biến dổi khắc nghiệt của môi trường trải qua hơn 30 000 năm phát triển).

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ cho HS:

- GV hướng dẫn cá nhân/nhóm HS thực hiện hoạt động này ngay trong giờ học trên lớp để hoàn thành các câu hỏi luyện tập.

+ Câu 1. Lập bảng thống kê về một sổ di sản tiêu biểu của Việt Nam được UNESCO ghi danh theo gợi ý dưới đày:

TT	Tên di sản	Địa điểm (tỉnh, thành phố)	Loại hình di sản

GV hướng dẫn HS lập bảng thông tin theo yêu cầu của câu hỏi. Cấn lưu ý, Việt Nam có rất nhiéu di sản, thuộc nhiéu loại hình khác nhau nhưng đề bài chỉ yêu cầu lập bảng thống kê với các di sàn đã được ghi danh. Với câu hỏi này, từng HS có thể làm việc độc lập

+ Câu 2. Ngoài các di sản đã được ghi danh, em hãy kế tên những di sản tiêu biểu khác ở địa phương em hoặc ở Việt Nam theo loại hình.

GV cho HS làm việc cá nhân/cặp đôi hoặc nhóm. GV hướng dần HS căn cứ vào phần lí thuyết về xếp hạng di tích để làm cơ sở làm bài. GV cũng lưu ý HS: không phải tình/thành phố nào của Việt Nam cũng có di sản được ghi danh, vì vậy, đối với câu hỏi này, các em liệt kê các di sản tiêu biểu của dịa phương mình đã dược ghi danh vào danh sách di sản văn hoá cấp tinh, cấp quóc gia, cấp quốc gia đặc biệt.

Câu 3. Theo em, những di sản của Việt Nam có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của đất nước và cộng đồng sinh sống ở vùng di sản? Em cán làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị cùa các di sản?

GV lưu ỷ HS đọc kĩ và nắm rõ yêu cầu của câu hỏi: một là, nêu được ý nghĩa của di sàn đối với sự phát triển của đất nước nói chung và ý nghĩa với cộng đồng dân cư đang sinh sống trong vùng di sản; hai là, vai trò, trách nhiệm của bản thản trong việc góp phần gìn giữ, phát huy giá trị của các di sản.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Câu 1. Bảng thống kê một số di sản tiêu biểu của Việt Nam được UNESCO ghi danh:

TT	Tên di sản	Địa điểm (tỉnh/thành phố)	Loại hình di sản
1	Nhã nhạc cung đình Huế	Tp. Huế	DSVH phi vật thể
2	Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên	Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng (nay thuộc tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk và Lâm Đồng)	DSVH phi vật thể
3	Dân ca Quan họ	Bắc Ninh	DSVH phi vật thể
4	Ca trù	Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hoá…	DSVH phi vật thể

5	Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh	Nghệ An, Hà Tĩnh	DSVH phi vật thể
6	Đơn ca tài tử Nam Bộ	Các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Nam Bộ: Cà Mau (Cà Mau+ Bạc Liêu cũ), Đồng Tháp , An Giang, Tây Ninh, Tp. Cần Thơ, Tp. HCM.	DSVH phi vật thể
7	Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương	Phú Thọ	DSVH phi vật thể
8	Hội Gióng	Hà Nội	DSVH phi vật thể
9	Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ	Một số tỉnh Bắc Bộ: Bắc Ninh, Hải Dương, Nam Định, Ninh Bình	DSVH phi vật thể

10	Nghệ thuật Bài Chòi	Một số tỉnh Trung Bộ: Quảng Trị, Tp.Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đăk Lăk..	DSVH phi vật thể
11	Hát Xoan	Phú Thọ	DSVH phi vật thể
12	Nghi lễ Then của người Tày, Nùng, Thái	Một số tỉnh Bắc Bộ: Cao Bằng, Thái Nguyên (Bắc Kạn cũ), Lạng Sơn, Quảng Ninh	DSVH phi vật thể
13	Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long	Hà Nội	DSVH vật thể
14	Thành nhà Hồ	Thanh Hóa	DSVH vật thể
15	Quần thể cố đô Huế	Tp. Huế	DSVH vật thể

16	Thánh địa Mỹ Sơn	Tp.Đà Nẵng	DSVH vật thể
17	Phố cổ Hội An	Tp.Đà Nẵng	DSVH vật thể
18	Vịnh Hạ Long	Quảng Ninh	Di sản thiên nhiên
19	Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	Quảng Trị	Di sản thiên nhiên
20	Quần thể danh thắng Tràng An	Ninh Bình	Di sản hỗn hợp

Câu 2. Ngoài các di sản đã được UNESCO ghi danh, em hãy kể tên những di sản tiêu biểu khác ở địa phương em hoặc ở Việt Nam theo loại hình.

(*) Một số di sản tiêu biểu ở Việt Nam

- Di sản văn hóa phi vật thể:

+ Võ cổ truyền Bình Định (Bình Định- nay là tỉnh Gia Lai);
+ Múa rối nước (Hải Dương - nay là Tp.Hải Phòng);
+ Lễ hội Côn Sơn và lễ hội Kiếp Bạc (Hải Dương- nay là Tp.Hải Phòng);
+ Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn (Hải Phòng);
+ Lễ hội Lồng tông của người Tày (Tuyên Quang);
+ Tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh),...

- Di sản văn hóa vật thể:

+ Đền Ông Hoàng Mười (Nghệ An);
+ Trụ sở Uỷ ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (TP Hồ Chí Minh);
+ Cụm di tích Đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải (Quảng Trị);
+ Thành Cổ Loa (Hà Nội);
+ Trống đồng Đông Sơn;
+ Ấn vàng "Sắc mệnh chi bảo" thời Minh Mạng,...

- Di sản thiên nhiên:

+ Đỉnh núi Fansipan (Sa Pa, Lào Cai);
+ Khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm (Quảng Nam- nay là Tp. Đà Nẵng);
+ Khu dự trữ sinh quyển Mũi Cà Mau (Cà Mau);
+ Khu dự trữ sinh quyển Cát Bà (Hải Phòng),...

- Di sản hỗn hợp:

+ Khu di tích - danh thắng Yên Tử;
+ Di tích lịch sử và danh thắng Tây Thiên - Tam Đảo.

Câu 3. Theo em, những di sản của Việt Nam có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của đất nước và cộng đồng sinh sống ở vùng di sản? Em cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của các di sản?

- Ý nghĩa của những di sản đối với sự phát triển của đất nước và cộng đồng sinh sống ở vùng di sản:

+ Là tài sản vô giá của cộng đồng, dân tộc và tạo nên giá trị cốt lõi của cộng đồng, dân tộc Việt Nam.
+ Góp phần tạo ra sinh kế cho cá nhân và cộng đồng sống ở vùng di sản; là nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.
+ Góp phần thúc đẩy hòa bình và tinh thần đoàn kết giữa Việt Nam với các quốc gia thông qua quá trình giao lưu cũng như tôn trọng đa dạng văn hoá.

- Để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của các di sản, chúng ta cần:

+ Chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp, chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị di sản.
+ Trực tiếp tham gia bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hoá ở địa phương, quê hương, đất nước.
+ Sẵn sàng đóng góp và vận động người khác cùng tham gia bảo tồn, phát huy giá trị của di sản.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ về nhà:

Nếu được chọn là đại diện cho HS Việt Nam giới thiệu vẽ một di sản vản hoá vật thể hoặc phi vật thể nổi tiếng của đất nước với bạn bè quốc tế, em sẽ lựa chọn di sàn nào? Vì sao? Tìm hiếu thông tin và giới thiệu về di sản đó theo cách của em (làm bài thuyết trình, xây dựng đoạn phim ngắn, thiết kế đó hoạ,...).

GV gợi ý cho học sinh: Các em có thể giới thiệu những thông tin cơ bản về di sản như: tên di sàn, địa bàn phân bố, những giá trị nổi bật của di sản đó,...

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- GV sẽ gọi các nhóm lên trình bày sàn phẩm của nhóm mình ở đầu tiết học sau.
- Gợi ý sản phẩm:

Bài thuyết trình giới thiệu về Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội)

- Hoàng Thành Thăng Long là nơi gắn liền với hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đây cũng là điểm đến nổi tiếng khi du khách nước ngoài tới thăm Hà Nội (Việt Nam).
- Hoàng thành Thăng Long là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long - Đông Kinh và tỉnh thành Hà Nội bắt đầu từ thời kì tiền Thăng Long (An Nam đô hộ phủ thế kỷ VII), qua thời Đinh - Tiền Lê, phát triển mạnh dưới thời Lý, Trần, Lê và là thành Hà Nội dưới triều Nguyễn.

Đây là công trình kiến trúc đồ sộ, được các triều vua xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử và trở thành một trong những di tích quan trọng bậc nhất trong hệ thống các di tích của Việt Nam.
- Hoàng thành Thăng Long là địa điểm lưu giữ nhiều giá trị lịch sử của dân tộc Việt Nam. Bao gồm cả những giá vị về kiến trúc, lịch sử, văn hóa,... Hằng năm, nơi đây vẫn được tổ chức nhiều sự kiện lịch sử quan trọng.
- Từ đó đến nay, trải qua rất nhiều những biến cố của lịch sử, Hoàng Thành Thăng Long đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới với nhiều giá trị lịch sử văn hóa khác nhau. Một số di tích tiêu biểu được khai quật và gìn giữ tới thời điểm hiện tại có thể kể đến như Kỳ Đài, Đoan Môn, Điện Kính Thiên, khu khảo cổ 18 Hoàng Diệu…

+ **Khu khảo cổ 18 Hoàng Diệu** bao gồm tầng dưới cùng là một phần bên phía đông của thành Đại La dưới thời Cao Biền, nhà Đường, tầng trên là cung điện nhà Lý và nhà Trần, tiếp theo là một phần trung tâm của đông cung nhà Lê và trên cùng là một phần của trung tâm tòa thành tỉnh Hà Nội thế kỷ XIX. Nơi đây còn lưu lại nhiều hiện vật khảo cổ chứng minh sự phát triển của Việt Nam dưới thời phong kiến, cũng như là minh chứng của quá trình giao lưu kinh tế, văn hóa với các nước phương Đông và phương Tây.

+ **Cột cờ Hà Nội:** là di tích được xây dựng năm 1812 dưới triều vua Gia Long. Cột cờ cao 60 m, gồm có chân đế, thân cột và vọng canh. Chân đế hình vuông chiếm một diện tích là 2007 m² và gồm 3 cấp thóp dần lên. Mỗi cấp đều có tường hoa với hoa văn bao quanh. Từ mặt đất lên tới chân cấp thứ 2 phải leo 18 bậc tại mặt phía Đông và mặt phía Tây. Muốn từ cấp 2 lên cấp 3 cũng phải leo 18 bậc ở hai cửa hướng Đông và Tây. Còn cấp thứ 3 có 4 cửa Đông, Tây, Nam, Bắc (với các tên "Nghênh húc" (Đón ánh nắng ban mai), "Hồi quang" (ánh nắng phản chiếu), "Hướng Minh" (hướng về ánh sáng)…) và từ cạnh dưới lên tới cạnh trên phải qua tới 14 bậc cầu thang và nhiều kiến trúc khác.....

+ **Đoan Môn**: là cửa vòm cuốn dẫn vào điện Kính Thiên. Đoan Môn gồm năm cổng xây bằng đá, phía ngoài là cửa Tam Môn khoảng 1812 - 1814, vua Gia Long cho phá để xây Cột Cờ (nay vẫn còn sừng sững). Năm 2002, giới khảo cổ học Việt Nam được phép đào phía trong Đoan Môn đã tìm thấy "lối xưa xe ngựa" thuộc thời Trần, dùng lại nhiều gạch Lý. Nếu tiếp tục khai quật, sẽ có thể thấy cả con đường từ Đoan Môn đến điện Kính Thiên ở phía Bắc và cửa Tây Nam thành Hà Nội.

+ **Điện Kính Thiên:** là di tích trung tâm, là hạt nhân chính trong tổng thể các địa danh lịch sử của thành cổ Hà Nội. Điện Kính Thiên chiếm vị trí trung tâm của khu di tích. Trước điện Kính Thiên là Đoan Môn rồi tới Cột Cờ Hà Nội, phía sau có Hậu Lâu, Cửa Bắc, hai phía đông và tây có tường bao và mở cửa nhỏ. Dấu tích điện Kính Thiên hiện nay chỉ còn là khu nền cũ. Phía nam nền điện còn có hàng lan can cao hơn một mét. Mặt trước, hướng chính nam của điện Kính Thiên xây hệ thống bậc lên bằng những phiến đá hộp lớn. Thềm điện gồm 10 bậc, 4 rồng đá chia thành 3 lối lên đều nhau tạo thành thềm rồng. Bốn con rồng đá được tạo tác vào thế kỷ 15 thời nhà Lê. Điêu khắc rồng đá điện Kính Thiên là một di sản kiến trúc nghệ thuật tuyệt tác, tiêu biểu cho nghệ thuật điêu khắc thời Lê sơ. Được chạm trổ bằng đá xanh, rồng đá có đầu nhô cao, đầu to, mắt tròn lồi, sừng dài có nhánh, bờm lượn ra sau, miệng hé mở, ngậm hạt ngọc. Thân rồng uốn lượn mềm mại thành nhiều vòng cung, nhỏ dần về phía nền điện ở trên. Trên lưng rồng có đường vây dài nhấp nhô như vân mây, tia lửa. Hai thành bậc ở hai bên thềm điện là hai khối đá chạy dài, chính là hai con rồng được cách điệu hoá. Nền điện Kính Thiên và đôi rồng chầu đã phần nào phản ánh được quy mô hoành tráng của điện Kính Thiên xưa.

+ **Nhà D67:** từ Tổng hành dinh - Nhà D67 Khu A Bộ quốc phòng, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đã đưa ra những quyết định lịch sử đánh dấu những mốc son của cách mạng Việt Nam. Đó là Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968, Cuộc Tổng tiến công năm 1972, Đánh thắng hai cuộc chiến của Mỹ mà đỉnh cao là 12 ngày đêm cuối năm 1972, Tổng tiến công năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh.

+ **Cửa Bắc**: là một trong năm cổng của thành Hà Nội thời Nguyễn. Khi Pháp phá thành Hà Nội họ giữ lại cửa Bắc vì nơi đây còn hai vết đại bác do pháo thuyền Pháp bắn từ sông Hồng

năm 1882 khi Pháp hạ thành Hà Nội lần thứ hai. Ngày nay trên cổng thành là nơi thờ hai vị tổng đốc Hà Nội là Nguyễn Tri Phương và Hoàng Diệu…

- Với những di tích nổi tiếng như trên, Hoàng thành Thăng Long mang nhiều giá trị nổi bật:

+ Những di tích trên mặt và khai quật được trong lòng đất tại khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội là minh chứng đặc sắc về quá trình giao lưu văn hóa lâu dài, là nơi tiếp nhận nhiều ảnh hưởng văn hóa từ bên ngoài, nhiều học thuyết, tư tưởng có giá trị toàn cầu của văn minh nhân loại, đặc biệt là Phật giáo và Nho giáo, thuyết phong thủy, mô hình vương thành phương Đông, mô hình kiến trúc quân sự phương Tây (thành Vauban), để tạo dựng nên những nét độc đáo, sáng tạo của một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của một quốc gia vùng châu thổ sông Hồng. Kết quả giao thoa, tiếp biến văn hóa đó được biểu đạt trong tạo dựng cảnh quan, quy hoạch các khu cung điện, trong nghệ thuật kiến trúc và nghệ thuật trang trí cung đình với diễn biến văn hóa đa dạng qua các thời kỳ lịch sử.

+ Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội là minh chứng duy nhất về truyền thống văn hóa lâu đời của người Việt ở châu thổ sông Hồng trong suốt lịch sử liên tục 13 thế kỷ (trải dài từ thời tiền Thăng Long, qua thời Đinh- Tiền Lê, đến thời Thăng Long - Đông Kinh - Hà Nội với các vương triều Lý - Trần - Lê - Nguyễn) và vẫn được tiếp nối cho đến ngày nay. Những tầng văn hóa khảo cổ, di tích kiến trúc và nghệ thuật của di sản phản ánh một chuỗi lịch sử nối tiếp nhau liên tục của các vương triều cai trị đất nước Việt Nam trên các mặt tư tưởng, chính trị, hành chính, luật pháp, kinh tế và văn hoá trong gần một ngàn năm. Trên thế giới rất hiếm tìm thấy một di sản thể hiện được tính liên tục dài lâu như vậy của sự phát triển chính trị, văn hoá như tại khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội.

+ Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long minh chứng rõ nét về một di sản có liên hệ trực tiếp với nhiều sự kiện trọng đại của lịch sử của một quốc gia dân tộc vùng Đông Nam Á trong mối quan hệ khu vực và thế giới. Di sản đề cử là bằng chứng thuyết phục về sức sống và khả năng phục hưng của một quốc gia sau hơn mười thế kỷ bị nước ngoài đô hộ. Di sản đề cử còn ghi đậm dấu ấn thắng lợi của một nước thuộc địa trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc, có ảnh hưởng rộng lớn trong phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới bao gồm hai cuộc chiến tranh giành độc lập và thống nhất của Việt Nam.

- Chính vì những giá trị nổi bật về lịch sử và văn hóa, năm 2020, UNESCO đã vinh danh khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội là di sản văn hóa thế giới. Những giá trị nổi bật toàn cầu của khu di sản này được ghi nhận bởi 3 đặc điểm nổi bật: chiều dài lịch sử văn hóa suốt 13 thế kỷ; tính liên tục của di sản với tư cách là một trung tâm quyền lực; và các tầng di tích di vật đa dạng, phong phú, sinh động.

* 5.2NC 1b: Hs vận dụng công cụ số (Powerpoint, Canva…)

Gv: có thể giao nhiệm vụ cho hs về nhà làm bài thực hành "Thuyết trình về 1 di sản văn hoá tiêu biểu" bằng Slide. Mỗi tổ làm 1 di sản sản khác nhau, trình bày trước lớp và lấy điểm 15p.

IV. RÚT KINH NGHIỆM

……
……
……
……

XÁC NHẬN CỦA BGH **XÁC NHẬN CỦA TT CM**

NGUYỄN VĂN SÁU

Huỳnh Thị Thư